

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**NGUYỄN VĂN DŨNG**

**QUẢN LÝ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN  
TRONG DẠY HỌC Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC  
TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN LIÊN CHIỂU  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**Chuyên ngành : Quản lý Giáo dục**

**Mã số : 60.14.01.14**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

**Đà Nẵng - Năm 2015**

Công trình được hoàn thành tại  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

**Người hướng dẫn khoa học: TS. TRẦN XUÂN BÁCH**

**Phản biện 1: PGS.TS. LÊ QUANG SƠN**

**Phản biện 2: GS.TS. NGUYỄN THỊ MỸ LỘC**

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Giáo dục học họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 10 tháng 7 năm 2015.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin – Học liệu, Đại học Đà Nẵng;
- Thư viện Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng.

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Hiện nay, trên thế giới cũng như ở Việt Nam, dạy học đang diễn ra hết sức mạnh mẽ theo ba xu hướng chính: tích cực hóa, cá biệt hóa và công nghệ hóa nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học. Và để làm được điều này, các nhà trường cần phải có những giải pháp cụ thể trong việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy học.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT trong dạy học, các trường Tiểu học trên địa bàn quận Liên Chiểu đã triển khai nhiều biện pháp nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý. Việc ứng dụng CNTT trong dạy học ở các trường Tiểu học quận Liên Chiểu bước đầu đạt được một số kết quả. Tính đến năm học 2013 - 2014, tất cả các trường Tiểu học của quận Liên Chiểu đều đã được đầu tư trang bị máy vi tính kết nối mạng, máy chiếu đa năng cho HS học tập và GV của nhà trường sử dụng. Tuy nhiên, hiệu quả của việc ứng dụng CNTT trong dạy học còn nhiều hạn chế, chất lượng dạy học chưa được nâng lên nhiều so với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Chính vì lý do đó tôi chọn và nghiên cứu đề tài: ***Quản lý ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường Tiểu học trên địa bàn quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng.***

### 2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học ở các trường Tiểu học, từ đó đề xuất các biện pháp quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học ở các trường Tiểu học trên địa bàn quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

### **3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu**

#### **3.1. Khách thể nghiên cứu**

Ứng dụng CNTT trong dạy học ở các trường Tiểu học trên địa bàn quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

#### **3.2. Đối tượng nghiên cứu**

Biện pháp quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học ở các trường Tiểu học trên địa bàn quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

### **4. Giả thuyết khoa học**

Nếu đề xuất được các biện pháp phù hợp, có tính khả thi và thực hiện một cách đồng bộ sẽ giúp nhà trường quản lý tốt việc ứng dụng CNTT vào dạy học nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

### **5. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Nghiên cứu cơ sở lý luận của đề tài
- Khảo sát, phân tích thực trạng của vấn đề nghiên cứu.
- Đề xuất các biện pháp quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học.

### **6. Phương pháp nghiên cứu**

#### **6.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết**

#### **6.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn**

#### **6.3. Những phương pháp hỗ trợ khác**

### **7. Giới hạn và phạm vi nghiên cứu**

Đề tài chỉ tập trung nghiên cứu các nội dung ứng dụng CNTT trong dạy học ở 12 trường Tiểu học: như sử dụng phòng học đa phương tiện, phần mềm dạy học thông thường, truy cập internet và soạn giảng giáo án dạy học tích cực có ứng dụng công nghệ thông tin.

### **8. Cấu trúc của luận văn**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và khuyến nghị, Tài liệu tham

khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

- Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường Tiểu học.

- Chương 2: Thực trạng về công tác quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường Tiểu học trên địa bàn quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Chương 3: Các biện pháp quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường Tiểu học trên địa bàn quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

## **CHƯƠNG 1**

### **CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC**

#### **1.1. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ**

##### **1.1.1. Nước ngoài**

##### **1.1.2. Việt Nam**

#### **1.2. CÁC KHÁI NIỆM CHÍNH CỦA ĐỀ TÀI**

##### **1.2.1. Quản lý**

Quản lý là sự tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý đến tập thể những người lao động (khách thể quản lý) nhằm thực hiện được những mục tiêu dự kiến.

##### **1.2.2. Quản lý giáo dục**

Quản lý giáo dục là hoạt động tự giác của chủ thể quản lý nhằm huy động, tổ chức, điều phối, điều chỉnh, giám sát, ... một cách có hiệu quả các nguồn lực giáo dục (nhân lực, vật lực, tài lực) phục vụ cho mục tiêu phát triển giáo dục, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh

tế - xã hội.

### **1.2.3. Quản lý nhà trường**

Quản lý nhà trường là tập hợp những tác động tối ưu của chủ thể quản lý đến tập thể GV, HS và cán bộ khác, nhằm tận dụng các nguồn dự trữ do nhà nước đầu tư, lực lượng xã hội đóng góp và do lao động xây dựng vốn tự có. Hướng vào việc đẩy mạnh mọi hoạt động của nhà trường mà điểm hội tụ là quá trình đào tạo thế hệ trẻ. Thực hiện có chất lượng mục tiêu và kế hoạch đào tạo, đưa nhà trường tiến lên trạng thái mới.

### **1.2.4. Dạy học ở trường Tiểu học**

#### ***a. Mục tiêu và nội dung giáo dục Tiểu học***

- Giáo dục tiểu học nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học trung học cơ sở.

- Giáo dục tiểu học phải bảo đảm cho học sinh có hiểu biết đơn giản, cần thiết về tự nhiên, xã hội và con người, có kỹ năng cơ bản về nghe, nói, đọc, viết và tính toán; có thói quen rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh; có hiểu biết ban đầu về hát, múa, âm nhạc, mỹ thuật.

#### ***b. Mục tiêu giáo dục phổ thông trong chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011 – 2020***

- Đến năm 2020, tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở tiểu học là 99%, trung học cơ sở là 95% và 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ học vấn trung học phổ thông và tương đương; có 70% trẻ em khuyết tật được đi học.

#### ***c. Yêu cầu về đổi mới giáo dục phổ thông***

Thực hiện đồng bộ việc đổi mới chương trình, sách giáo

khoa, phương pháp dạy và học với việc đổi mới về cơ bản phương pháp đánh giá, thi cử, đổi mới đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên; đổi mới công tác quản lý giáo dục, nâng cấp cơ sở vật chất của nhà trường theo hướng chuẩn hoá, đảm bảo phương tiện và đồ dùng dạy học.

### **1.2.5. Quản lý hoạt động dạy học**

Theo tác giả Phan Thị Hồng Vinh: “Quản lý các hoạt động dạy học và giáo dục là những hoạt động có mục đích, có kế hoạch của Hiệu trưởng đến tập thể GV, HS và những lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường nhằm huy động họ tham gia, cộng tác, phối hợp trong các hoạt động của nhà trường giúp quá trình dạy học và giáo dục vận động tối ưu tới các mục tiêu dự kiến.”

### **1.2.6. Phương tiện dạy học**

Phương tiện dạy học là những đồ dùng dạy học mang những nguồn thông tin học tập khác nhau phục vụ cho giảng dạy và học tập mà cụ thể là lời nói của giáo viên, sách giáo khoa, các tài liệu học tập, thiết bị học tập, giảng dạy và làm thí nghiệm, các đồ dùng dạy học trực quan như mô hình, sơ đồ, tranh vẽ, các phương tiện kĩ thuật như phim ảnh, máy ghi âm, vô tuyến truyền hình,...

### **1.2.7. Công nghệ thông tin**

Công nghệ thông tin là tập hợp các phương pháp khoa học, các phương tiện và công cụ kỹ thuật hiện đại - chủ yếu là kỹ thuật máy tính và viễn thông nhằm tổ chức, khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên thông tin rất phong phú và tiềm năng trong mọi lĩnh vực hoạt động của con người và xã hội.

### **1.2.8. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học**

Ứng dụng CNTT trong học tập: là thuật ngữ ở Australia sử dụng các kĩ thuật công nghệ để hỗ trợ quá trình dạy và học

(Newhouse P.C, December, 2002).

### **1.3. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TRỌNG DẠY HỌC Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC**

#### **1.3.1. Phòng học đa phương tiện**

Môi trường dạy học ĐPT là môi trường ở đó diễn ra quá trình giảng dạy và học tập được sự hỗ trợ của CNTT, ở đó diễn ra tương tác đa chiều:

- + Tương tác hai chiều giữa GV - HS
- + Tương tác hai chiều giữa phương tiện - HS
- + Tương tác hai chiều giữa GV - phương tiện

#### **1.3.2. Phần mềm dạy học**

Các phần mềm có thể hỗ trợ cho GV soạn giáo án, thiết kế các đoạn phim, các bức ảnh tĩnh, bức ảnh động, tạo ra các hình ảnh 3D, mô phỏng thí nghiệm, tạo ra phòng thí nghiệm ảo,... Các phần mềm có những chức năng kể trên được gọi chung là phần mềm dạy học.

#### **1.3.3. Truy cập Internet**

Internet là một hệ thống toàn cầu có thể được truy nhập công cộng gồm các mạng máy tính được liên kết với nhau. Hệ thống này truyền thông tin theo kiểu nối chuyển gói dữ liệu (packet switching) dựa trên một giao thức liên mạng đã được chuẩn hóa (giao thức IP).

#### **1.3.4. Giáo án dạy học tích cực có ứng dụng Công nghệ thông tin**

Giáo án dạy học tích cực có ứng dụng CNTT là kế hoạch bài học, là kịch bản sư phạm đã được giáo viên chuẩn bị chi tiết trước khi lên lớp, thể hiện được mối quan hệ tương tác sư phạm giữa GV và HS, HS và HS (Giáo án dạy học tích cực) và một số nội dung kiến thức, kỹ năng quan trọng cần hình thành cho HS trong quá trình dạy học lại quá trừu tượng đối với các em mà các loại hình PTDH



truyền thống (tranh ảnh giáo khoa, bản đồ, biểu đồ, mô hình, mẫu vật, thí nghiệm thật... ) không thể hiện nổi thì sẽ được số hoá (ứng dụng CNTT) và trở thành các thí nghiệm ảo, thí nghiệm mô phỏng, mô hình mô phỏng đơn giản hay các đoạn Video Clip... để trình chiếu trong một thời gian rất ngắn cho HS, đảm bảo phù hợp với nhu cầu nhận thức của HS, giúp cho HS tự mình chiếm lĩnh các kiến thức và kỹ năng mới.

### **1.3.5. Ứng dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh**

- Ra đề kiểm tra với những mã đề khác nhau giúp việc đánh giá chất lượng thực của học sinh được chính xác và mang lại hiệu quả cao hơn cho giáo dục.

- Việc lưu trữ đề thi được bảo đảm và an toàn từ năm học này sang năm học khác.

- Kết quả học tập của học sinh được theo dõi từng tháng, từng năm được lưu trữ một cách khoa học, chính xác.

## **1.4. QUẢN LÝ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC**

### **1.4.1. Quản lý việc xây dựng và sử dụng phòng học đa phương tiện**

#### ***a. Quản lý việc xây dựng phòng học đa phương tiện***

- Đầu tư phương tiện dạy học ĐPT (PTDH hiện đại) như: máy chiếu bóng, máy chiếu qua đầu, máy chiếu đa năng, màn chiếu, bản trong, bảng kỹ thuật số, hệ thống loa, tai nghe, máy ghi âm, máy quay phim, bảng cảm ứng,... và đặc biệt là không thể thiếu các giàn máy vi tính có kết nối mạng Internet, và kết nối mạng Lan với nhau.

- Cần phải làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để tranh thủ tối đa sự đồng tình ủng hộ cả về tinh thần lẫn CSV.C.

### ***b. Quản lý việc sử dụng phòng học đa phương tiện***

- Lên kế hoạch cho toàn bộ cán bộ GV, nhân viên của nhà trường tham gia lớp tập huấn về cách sử dụng hiệu quả các PTDH hiện đại được trang bị trong phòng học ĐPT.

- Cử một GV có trình độ tin học của nhà trường như GV tin học làm nhân viên phòng học ĐPT.

- Phải thường xuyên quan tâm đến hiệu quả sử dụng phòng học ĐPT.

### **1.4.2. Quản lý việc sử dụng các phần mềm dạy học**

Đề GV của nhà trường có thể khai thác tính năng của các phần mềm được diễn ra theo chiều hướng thuận lợi, mỗi nhà trường nên nhờ thêm sự hỗ trợ từ phía các chuyên gia tin học.

### **1.4.3. Quản lý việc truy cập internet để tìm kiếm thông tin phục vụ dạy học**

Không lạm dụng thông tin trên mạng trong tiết giảng mà phải kết hợp nhiều nguồn thông tin khác như sách giáo viên, sách tham khảo, đề tài khoa học, dụng cụ dạy học, kiến thức từ thực tế của giáo viên.

Giáo viên nên chủ động tìm thông tin trên Internet, ghi lại những trang web có chứa những thông tin có liên quan và tự phát hiện những vấn đề liên quan đến nội dung bài giảng.

Nghiên cứu các Website các trường học trong và ngoài nước để sưu tầm tài liệu phục vụ công tác học tập và giảng dạy, bổ sung vào thư viện của nhà trường...

### **1.4.4. Quản lý việc thiết kế và sử dụng giáo án dạy học tích cực có ứng dụng Công nghệ thông tin**

#### ***a. Quản lý việc thiết kế giáo án dạy học tích cực có ứng dụng CNTT***

***b. Quản lý việc sử dụng giáo án dạy học tích cực có ứng dụng CNTT***

**1.4.5. Quản lý việc ứng dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh**

Việc ứng dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh chính là việc sử dụng các PTDH hiện đại, các phần mềm vào hỗ trợ đánh giá kết quả học tập của học sinh.

**TIỂU KẾT CHƯƠNG 1**

CBQL cần phải giúp GV của nhà trường nhận ra rằng công nghệ có hiện đại đến đâu cũng không thể thay thế được vai trò chủ đạo của GV trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học. Phương tiện có hiện đại đến đâu thì cũng vẫn chỉ là những máy móc vô hồn, không có cảm xúc, không có tư duy sáng tạo như con người.

CBQL cần phải làm cho đội ngũ GV nhà trường hiểu được rằng, không có phần mềm nào có thể thiết kế được giáo án dạy học. Máy vi tính chỉ là công cụ hỗ trợ cho GV trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học, không thể hoàn toàn thay thế được vai trò của GV. Cho nên CBQL cần phải lưu ý GV không được ỷ lại vào máy vi tính mà tự đánh mất vai trò quan trọng của chính mình trong các giờ dạy.

**CHƯƠNG 2**

**THỰC TRẠNG QUẢN LÝ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**2.1. KHÁI QUÁT VỀ QUÁ TRÌNH KHẢO SÁT**

**2.1.1. Mục tiêu khảo sát**

Khảo sát nhằm tìm hiểu thực trạng ứng dụng CNTT, từ đó đề

xuất các biện pháp quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học ở các trường tiểu học trên địa bàn quận Liên Chiểu.

### **2.1.2. Nội dung khảo sát**

- Khảo sát công tác ứng dụng và quản lý ứng dụng CNTT; điều kiện, phương tiện dạy học phục vụ công tác ứng dụng CNTT.

### **2.1.3. Phương pháp khảo sát**

- Sử dụng phiếu trưng cầu ý kiến, trao đổi với các chuyên gia, quan sát một số tiết dạy có ứng dụng CNTT.

### **2.1.4. Kế hoạch tổ chức khảo sát**

#### ***a. Đối tượng khảo sát***

- Khảo sát 27 CBQL, 60 TTCM, 180 GV và 150 học sinh.

#### ***b. Thời gian và địa bàn khảo sát***

- Từ tháng 10/2014 đến tháng 12/2014. Tại 12 trường Tiểu học trên địa bàn quận Liên Chiểu.

#### ***c. Các giai đoạn tiến hành khảo sát***

- Tháng 10 năm 2014: Khảo sát thực trạng ứng dụng CNTT

- Tháng 12 năm 2014: Khảo sát tính khả thi của các biện pháp quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học tại các trường Tiểu học.

## **2.2. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Là một quận công nghiệp trẻ, phân bố dọc theo quốc lộ 1A và có đường sắt Bắc Nam đi qua, Liên Chiểu có ưu thế về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, thuận lợi phát triển giao thông vận tải, du lịch và là nơi tập trung 2 khu công nghiệp lớn của thành phố Đà Nẵng.

Mục tiêu trong những năm đến là "Xây dựng quận Liên Chiểu trở thành đô thị lớn phía Tây Bắc của thành phố, là trọng điểm phát triển công nghiệp, du lịch và dịch vụ; là cửa ngõ phía Bắc, đầu mối giao thông quan trọng; một trong những trung tâm

giáo dục - đào tạo, triển khai các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất; là địa bàn giữ vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh của thành phố".

### **2.3. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TIỂU HỌC CỦA QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Đến nay quận Liên Chiểu có 02 trường THPT, 01 Trung tâm GDTX–HN và dạy nghề, 07 trường THCS, 12 trường tiểu học và 31 trường mầm non (*kể cả mầm non công lập và tư thục*)

#### **2.3.1. Mạng lưới**

#### **2.3.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

**2.3.3. Thực trạng về cơ sở vật chất trường học nói chung và phương tiện dạy học nói riêng**

#### **2.3.4. Chất lượng dạy học**

#### **2.3.5. Dạy học**

### **2.4. THỰC TRẠNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC CỦA QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**2.4.1. Triển khai thực hiện chỉ thị, nghị quyết, chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và những điều kiện để phát triển ứng dụng Công nghệ thông tin bậc học Tiểu học quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng**

**2.4.2. Trình độ Công nghệ thông tin, ngoại ngữ của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên ở các trường tiểu học của quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng**

**2.4.3. Nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường tiểu học của quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng**

CBQL của 12 trường tiểu học trên địa bàn quận Liên Chiểu

khi được phỏng vấn đều cho rằng cần thiết phải ứng dụng CNTT trong dạy học nhưng khi đề cập đến cách thức để ứng dụng đạt hiệu quả tốt nhất, phát huy tối đa lợi thế của việc ứng dụng CNTT trong dạy học thì hầu hết còn lúng túng. CBQL của các nhà trường đều cho rằng đội ngũ GV của trường mình đều đã có sự ứng dụng CNTT để tổ chức hoạt động dạy học nhưng còn chưa phổ biến, mới chỉ thực hiện đối với các tiết dạy hội giảng, thao giảng trong các đợt thi đua, thi giáo viên giỏi. Khi hỏi đội ngũ GV của các nhà trường đã ứng dụng CNTT trong dạy học như thế nào thì câu trả lời hầu hết là dạy học bằng máy Projector.

#### **2.4.4. Sử dụng phòng học đa phương tiện**

Hiện nay 12/12 trường tiểu học trên quận chưa đầu tư phòng học ĐPT để phục vụ cho việc ứng dụng CNTT trong các tiết dạy. Hơn nữa, số phòng học hiện nay ở các trường hầu hết chưa đáp ứng để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, do đó phòng học dành cho việc đầu tư phòng học ĐPT thật sự rất khó khăn, thiết bị máy chiếu, tivi màn hình rộng còn hạn chế nên tần suất sử dụng tối đa, nhiều giáo viên muốn sử dụng thiết bị để dạy các giờ học có ứng dụng CNTT, trong khi không có phòng học ĐPT, thiết bị thiếu nên họ rất ngại phải ứng dụng CNTT trong dạy học dẫn đến chất lượng các giờ dạy đó còn hạn chế.

#### **2.4.5. Sử dụng phần mềm dạy học**

Khi tiến hành điều tra về các giờ dạy của GV có sử dụng máy chiếu đa năng thì 100% GV soạn giảng bằng phần mềm PowerPoint. Trong quá trình soạn giảng bằng phần mềm PowerPoint, mới chỉ có 60% GV có khai thác thêm một số phần mềm ứng dụng, một số phần mềm khác thiết kế nội dung dạy học, 40% số GV còn lại mới chỉ dừng lại đơn thuần ở việc sử dụng màn chiếu như một bảng phụ.

Qua thực trạng trên, có thể thấy GV vẫn chưa thực sự đầu tư

thời gian và công sức khi soạn một giáo án để dạy bằng máy chiếu đa năng, việc GV sử dụng các phần mềm dạy học để thiết kế tư liệu điện tử tích hợp vào GADHTC còn rất hạn chế.

#### **2.4.6. Thiết kế và sử dụng giáo án dạy học tích cực có ứng dụng Công nghệ thông tin**

Đa số GV đều cảm thấy chưa tự tin khi thiết kế và sử dụng GADHTC có ứng dụng CNTT. Vẫn còn có bộ phận GV tồn tại tư tưởng ngại ứng dụng CNTT trong dạy học, còn có nhiều GV và CBQL ở các trường chưa hiểu về bản chất cũng như quy trình thiết kế và sử dụng GADHTC có ứng dụng CNTT.

Mặt khác, GV chưa nhận thức đầy đủ về đổi mới phương pháp dạy học, phổ biến vẫn là cách dạy thông báo những kiến thức có sẵn trong sách giáo khoa. Cùng với tâm lý chung việc soạn bài là việc làm từ xưa đã trở thành thói quen ăn sâu vào nếp nghĩ, cách làm của nhiều GV. Cho nên để thích ứng với yêu cầu đổi mới là rất khó khăn do tâm lý ngại thay đổi, không đầu tư suy nghĩ tìm tòi, ít đọc tài liệu thiếu cập nhật thông tin. Đó là những trở ngại lớn cho việc chỉ đạo thiết kế và sử dụng GADHTC có ứng dụng CNTT của GV.

### **2.5. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC CỦA QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

#### **2.5.1. Quản lý việc xây dựng và sử dụng phòng học đa phương tiện**

Hiện nay, 12/12 trường đều chưa đầu tư xây dựng kế hoạch về cơ sở vật chất, thiết bị, lắp đặt các phòng học đa phương tiện mới. Hầu hết các trường cũng đã đưa ra các giải pháp khuyến khích và yêu cầu giáo viên khai thác sử dụng tối đa việc ứng dụng CNTT trong dạy học. Tuy nhiên, việc đầu tư lắp đặt mới các phòng học đa

phương tiện hiện nay cũng đang gặp không ít khó khăn. Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế nên nguồn kinh phí cấp từ ngân sách nhà nước rất hạn chế. Việc xã hội hóa để xây dựng phòng học ĐPT cũng gặp khó khăn do Liên Chiêu là một quận ngoại thành có đời sống thu nhập thấp, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

### **2.5.2. Quản lý việc sử dụng phần mềm dạy học và truy cập Internet hiệu quả**

#### ***a. Quản lý việc sử dụng phần mềm dạy học***

Cán bộ quản lý các trường tiểu học quận Liên Chiêu đa phần trẻ, khả năng nắm bắt các tính năng của những phần mềm dạy học tương đối tốt. Tuy nhiên, 100% cán bộ quản lý các trường tiểu học chỉ có trình độ tin học cơ bản, một số cán bộ quản lý cao tuổi chưa biết hoặc hạn chế về tin học, những giáo viên được Phòng GD&ĐT tập huấn sử dụng phần mềm dạy học cũng không có kiến thức chuyên sâu về tin học. Vì vậy thực trạng quản lý việc sử dụng phần mềm dạy học ở các trường còn nhiều hạn chế.

#### ***b. Quản lý việc truy cập Internet hiệu quả***

Hầu hết việc truy cập Internet mới chỉ dừng lại ở việc tham khảo chứ chưa vận dụng hiệu quả, số tư liệu điện tử khai thác trên Internet và lưu trữ trên máy vi tính còn ít.

Quản lý việc truy cập Internet hiệu quả của học sinh trong các giờ học trực tuyến cũng là điều cần quan tâm. Tuy nhiên qua khảo sát cho thấy nhiều trường vẫn chưa quan tâm đúng mức đến việc giám sát truy cập Internet cũng như việc tổ chức các cuộc thi do Bộ GD&ĐT phát động.

### **2.5.3. Thực trạng quản lý việc thiết kế và sử dụng giáo án dạy học tích cực có ứng dụng Công nghệ thông tin**

#### ***a. Công tác lập kế hoạch***



*b. Tổ chức thực hiện*

*c. Công tác chỉ đạo*

*d. Kiểm tra đánh giá*

## **2.6. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ QUẢN LÝ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC CỦA QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

### **2.6.1. Mặt mạnh**

Đội ngũ cán bộ quản lý và phần lớn đội ngũ GV của các trường đã nhận thức được tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT vào dạy học. Cơ sở vật trường học nói chung và phương tiện dạy học nói riêng cần thiết cho việc ứng dụng CNTT bước đầu đã được đầu tư. Việc kết nối Internet với đường truyền ADSL, đường truyền cáp quang - một điều kiện quan trọng cho việc đẩy mạnh và nâng cao chất lượng ứng dụng CNTT vào dạy học đã được cả 12 trường tiểu học của quận thực hiện. Các trường trong quận đều tích cực tham gia ngày hội công nghệ thông tin do Sở GD&ĐT Đà Nẵng tổ chức hằng năm.

### **2.6.2. Mặt yếu**

- Số cán bộ, giáo viên được đào tạo chuyên sâu về CNTT còn quá ít. Cách khai thác thông tin, tư liệu trên Internet để tích hợp vào các GADHTC có ứng dụng CNTT còn hạn chế. Việc thiết kế GADHTC có ứng dụng CNTT theo hình thức tự phát, chưa có sự quản lý tích cực nội dung này.

- Việc xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung cho cả quận chưa được triển khai, còn CSDL của từng trường phục vụ cho việc dạy và học còn nghèo nàn, chưa bắt kịp xu hướng thời đại.

- Sự thống nhất, đồng thuận của CBGV trong việc thiết kế và

sử dụng GADHTC có ứng dụng CNTT chưa cao.

- Công tác quản lý việc ứng dụng CNTT vào dạy học còn nhiều hạn chế bởi hầu hết mới thực hiện lồng ghép trong các hoạt động chung khác chứ chưa thành một hoạt động thường xuyên, khoa học.

### **2.6.3. Phân tích nguyên nhân khách quan và chủ quan**

#### ***a. Nguyên nhân khách quan***

#### ***b. Nguyên nhân chủ quan***

### **TIỂU KẾT CHƯƠNG 2**

Liên Chiểu là một quận có rất nhiều tiềm năng để phát triển về kinh tế - xã hội nói chung và đặc biệt là phát triển về giáo dục đào tạo. Tuy nhiên, chất lượng giáo dục đào tạo của quận Liên Chiểu nói chung và chất lượng giáo dục đào tạo bậc Tiểu học của quận Liên Chiểu nói riêng còn chưa tương xứng với tiềm năng phát triển. Do vậy, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, đặc biệt là giáo dục tiểu học để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là một yêu cầu hết sức cần thiết đối với quận Liên Chiểu trong giai đoạn hiện nay.

Thực tiễn cho thấy xu thế ứng dụng CNTT trong dạy học là tất yếu khách quan, xu thế hiện đại hóa trường học, số hóa trường học, xây dựng trường học điện tử và ứng dụng CNTT trong dạy học đang là hướng đi đúng đắn của các nhà trường. Trong khi đó từ kết quả điều tra về thực trạng ứng dụng CNTT trong dạy học ở 12 trường tiểu học của quận Liên Chiểu cho thấy việc ứng dụng CNTT trong dạy học ở các trường còn nhiều hạn chế. Bộ GD&ĐT phát động phong trào “Nói không với đọc chép”, thế nhưng ứng dụng CNTT trong dạy học không đúng cách, có phần lạm dụng CNTT trong dạy học ở các trường thì dường như chỉ đổi từ “đọc - chép” sang “nhìn - chép” mà thôi. Để thay đổi thực trạng này đòi hỏi

CBQL của 12 trường phải nghiên cứu đề xuất được các biện pháp nâng cao khả năng ứng dụng CNTT trong dạy học cho đội ngũ GV để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường nơi mình đang quản lý.

### **CHƯƠNG 3**

## **CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN LIÊN CHIÊU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

### **3.1. NHỮNG NGUYÊN TẮC ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP**

**3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính đồng bộ**

**3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn**

**3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi**

### **3.2. CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC**

#### **3.2.1. Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức về ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học**

Mỗi GV cần nâng cao tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với chuyên môn để đầu tư công sức vào mỗi bài giảng. CBQL cần tạo ra một bầu không khí làm việc cởi mở, thân thiện, biết chia sẻ, hỗ trợ và tin cậy lẫn nhau sẽ góp phần rất lớn để thực hiện thành công mục tiêu đổi mới.

CBQL cần tổ chức nhiều biện pháp và hình thức khác nhau để nâng cao nhận thức về thiết kế và sử dụng giáo án DHTEC có ứng dụng CNTT cho CBGV bằng các chương trình học tập, bồi dưỡng GV, bồi dưỡng theo chu kì, bồi dưỡng thường xuyên.

### **3.2.2. Biện pháp 2: Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên về kiến thức, kỹ năng tin học cơ bản**

- Kỹ năng sử dụng máy tính; kỹ năng vận hành máy chiếu đa năng và các PTDH hiện đại khác.

- Tiếp đó là kỹ năng sử dụng các phần mềm văn phòng như MS word; MS excel.

- Kỹ năng khai thác các thông tin, hình ảnh, âm thanh,... trên mạng hoặc ở các phần mềm khác để thiết kế giáo án DHTC.

- Sử dụng thành thạo MS PowerPoint, phần mềm Violet, Total Video converter, Lecture maker, Ispring Suit, Captivate (dùng để soạn thảo bài giảng điện tử)... và một số phần mềm khác để thiết kế giáo án DHTC.

### **3.2.3. Biện pháp 3: Nâng cao khả năng sử dụng phần mềm dạy học và truy cập Internet hiệu quả cho giáo viên**

- Mỗi tổ chuyên môn cử ra một số GV vừa có trình độ tin học cơ bản, vừa có kỹ năng giảng dạy tốt đi tham dự các lớp tập huấn, các buổi hội thảo,... về vấn đề sử dụng các phần mềm dạy học, sau đó về hướng dẫn lại cho toàn bộ CBGV trong tổ chuyên môn của mình.

- CBQL mời các chuyên gia trong lĩnh vực phần mềm ứng dụng tập huấn các kỹ năng khai thác phần mềm dạy học cũng như thiết kế GADHTC có ứng dụng CNTT cho CBGV.

- Nhà trường thường xuyên tổ chức các cuộc thi thiết kế GADHTC có ứng dụng CNTT giữa GV trong một tổ chuyên môn và giữa các tổ chuyên môn trong toàn trường.

- Nhà trường thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu giữa CBGV trong trường hoặc giữa các trường, để CBGV chia sẻ với nhau những kinh nghiệm sử dụng các phần mềm dạy học.

### **3.2.4. Biện pháp 4: Xây dựng quy trình thiết kế giáo án dạy học tích cực có ứng dụng CNTT cho giáo viên và Tổ chuyên môn**

\* **Bước 1:** Chuẩn bị

\* **Bước 2:** Xây dựng ý tưởng cho việc thiết kế nội dung tư liệu điện tử sẽ tích hợp vào GADHTC.

\* **Bước 3:** Thực hiện các ý tưởng trên máy (*Thiết kế nội dung tư liệu điện tử*)

\* **Bước 4:** Kiểm tra và hoàn thiện công việc thiết kế nội dung tư liệu điện tử

### **3.2.5. Biện pháp 5: Tăng cường đầu tư phương tiện dạy học hiện đại, xây dựng phòng học đa phương tiện**

\* *Huy động cộng đồng đầu tư CSCV trường học, xây dựng phòng học ĐPT*

\* *Xây dựng kế hoạch sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách Nhà nước cấp và nguồn phúc lợi đào tạo của đơn vị để đầu tư, nâng cấp CSVC trường học*

\* *Cải tiến công tác quản lý, bảo dưỡng PTDH hiện đại*

\* *Thành lập bộ phận chuyên trách để quản lý PTDH hiện đại*

\* *Xây dựng những quy định về trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của từng tập thể đơn vị và từng cá nhân trong trường về việc xây dựng, mua sắm, trang bị, sử dụng và bảo quản CSVC trường học*

\* *Tổ chức bồi dưỡng cho CBGV về kỹ năng sử dụng và bảo quản PTDH hiện đại*

\* *Xây dựng và sử dụng phòng học ĐPT*

\* *Chỉ đạo việc bảo quản PTDH hiện đại*

\* *Kiểm tra, đánh giá về việc sử dụng và quản lý phòng học ĐPT*

### **3.2.6. Biện pháp 6: Đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh**

- Đưa hình thức kiểm tra trắc nghiệm khách quan để đánh giá kết quả học tập: Khuyến khích việc kiểm tra củng cố bài (cuối giờ học) bằng hình thức trắc nghiệm;

- Chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn phân công thực hiện việc biên soạn đề trắc nghiệm, sắp xếp theo từng chương, mục để xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm.

- Chỉ đạo Ban CNTT thực hiện sưu tầm các phần mềm trắc nghiệm, các phần mềm ôn tập bằng hình thức trắc nghiệm để làm phong phú thêm ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm trong nhà trường.

### **3.2.7. Biện pháp 7: Thường xuyên kiểm tra đánh giá kết quả ứng dụng CNTT trong dạy học của giáo viên**

CBQL cần thực hiện theo quy trình sau:

**Bước 1:** Xác định chuẩn

**Bước 2:** Đo lường thành tích

**Bước 3:** Đánh giá các kết quả kiểm tra được

**Bước 4:** Ra quyết định điều chỉnh

## **3.3. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC BIỆN PHÁP**

Biện pháp 1 là cơ sở quan trọng nhất. Biện pháp 2 là cơ sở để hỗ trợ cho biện pháp 3, và 4. Biện pháp 3 sẽ giúp cho GV có kỹ năng khai thác các phần mềm dạy học. Biện pháp 4 sẽ giúp GV nắm vững quy trình thiết kế và sử dụng GADHTC có ứng dụng CNTT. Biện pháp 5 là để nâng cao được hiệu quả của các PTDH hiện đại. Biện pháp 6, 7 thực hiện một chức năng quan trọng trong việc quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học.

Mỗi biện pháp đều có những ảnh hưởng nhất định đối với các biện pháp còn lại. Do đó CBQL nhà trường cần phải có những nhận

định tính tế về các biện pháp để có thể vận dụng chúng một cách hợp lý nhất vào trong công tác quản lý của mình.

### **3.4. KHẢO NGHIỆM TÍNH CẤP THIẾT VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA CÁC BIỆN PHÁP**

Kết quả khảo nghiệm: Qua việc kiểm định nhận thức mức độ cấp thiết của các biện pháp đề xuất của tác giả đã được đánh giá rất cấp thiết, thể hiện điểm trung bình  $\bar{X} = 3,72$  và có 7/7 biện pháp (100%) có điểm trung bình  $\bar{X} > 3$ .

Theo ý kiến đánh giá, mức độ khả thi của các biện pháp rất khả thi có 3 biện pháp: biện pháp 1 với  $\bar{X} = 3,95$  xếp thứ bậc 1; biện pháp 2 với  $\bar{X} = 3,87$  xếp thứ bậc 2; biện pháp 4 với  $\bar{X} = 3,67$  xếp thứ bậc 3. Biện pháp 5 với  $\bar{X} = 3,45$  xếp thứ bậc 7, có mức độ khả thi thấp nhất. Tuy nhiên biện pháp này lại có mức cấp thiết cao (Tính cấp thiết với  $\bar{X} = 3,93$ ).

Mối tương quan giữa tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp theo công thức Spearman.

$$r = 1 - \frac{6.36}{7(7^2 - 1)} = 0,36$$

Với hệ số tương quan  $r = 0,36$  cho phép kết luận: mối tương quan trên là tương quan thuận. Có nghĩa là mức độ cấp thiết và mức độ khả thi phù hợp nhau.

### **TIỂU KẾT CHƯƠNG 3**

Tiến trình đề xuất 7 biện pháp quản lý, được đảm bảo đúng nguyên tắc. Các biện pháp đề xuất quản lý được trình bày có hệ thống, đảm bảo tính mạch lạc dễ hiểu, dễ vận dụng. Thông qua kết quả khảo nghiệm, thử nghiệm, khẳng định các biện pháp đề xuất là rất cấp thiết và rất khả thi, sẽ là một trong các lời giải cho bài toán nâng cao chất lượng dạy và học trong các trường Tiểu học quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng nói riêng và các trường Tiểu học nói chung.

## KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

### 1. KẾT LUẬN

Qua việc nghiên cứu thực trạng ứng dụng và quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học ở các trường Tiểu học trên địa bàn quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cho thấy còn nhiều hạn chế, bất cập. Vì vậy, luận văn đã tập trung nghiên cứu một cách có hệ thống về lý luận quản lý nói chung, lý luận quản lý nhà trường và đặc biệt là lý luận quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học. Trên cơ sở này, tác giả đã nghiên cứu thực trạng ứng dụng và quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học ở các trường Tiểu học trên địa bàn quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng để đề xuất được 7 biện pháp quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học phù hợp với các trường Tiểu học trên địa bàn quận Liên Chiểu.

Từ kết quả khảo nghiệm tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp cho thấy các biện pháp đã đề xuất hoàn toàn phù hợp để áp dụng vào công tác quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học ở các Tiểu học trên địa bàn quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

### 2. KHUYẾN NGHỊ

#### 2.1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Cần có những quy định và hướng dẫn cụ thể, chi tiết đối với việc: ứng dụng CNTT trong dạy học ở các nhà trường.

- Chỉ đạo cho các trường Sư phạm hoặc các trường có đào tạo chuyên ngành sư phạm, có kế hoạch nâng cao trình độ tin học và khả năng ứng dụng CNTT trong dạy học cho sinh viên, xây dựng và đánh giá theo chuẩn năng lực ứng dụng CNTT trong dạy học. Coi đây là một trong những tiêu chí quan trọng để xét tốt nghiệp cho sinh viên được đào tạo về chuyên ngành sư phạm.

- Tăng cường chỉ đạo công tác đầu tư mua sắm những PTDH



hiện đại cho các nhà trường nhằm phục vụ tốt cho công tác ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học.

## **2.2. Đối với Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng**

- Có chính sách thu hút nhân tài trong lĩnh vực CNTT làm việc cho ngành giáo dục.

- Thành lập đội ngũ các chuyên gia chuyên nghiên cứu về việc ứng dụng CNTT để dạy học cho từng môn học ở từng cấp học.

- Thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo, các lớp bồi dưỡng về việc ứng dụng CNTT trong dạy học cho CB,GV của các trường.

- Duy trì tổ chức các Hội thi giáo viên giỏi (khảo sát tiết dạy giáo án có ứng dụng CNTT), Hội thi thiết kế bài giảng Elearning, ngày hội CNTT, Hội thi các phần mềm ứng dụng trong dạy học...

- Tạo điều kiện cho CB,GV được đi tham quan thực tế ở những trường trong và ngoài thành phố đã có nhiều thành công trong việc ứng dụng CNTT vào dạy học.

- Tăng cường hơn nữa công tác thanh tra, kiểm tra đối với việc ứng dụng CNTT vào dạy học của các nhà trường.

- Đầu tư phương tiện dạy học cho các trường đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng theo hướng đồng bộ và hiện đại góp phần thúc đẩy việc ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học đạt hiệu quả.

## **2.3. Đối với cán bộ quản lý các trường Tiểu học trên địa bàn quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng**

Mỗi CBQL của các trường cần xác định quản lý là một công việc khó, nhất là quản lý việc dạy học còn khó khăn hơn. Vì vậy để có thể quản lý thành công việc ứng dụng CNTT trong dạy học, mỗi CBQL cần nỗ lực cố gắng trong công tác quản lý của mình và có những việc làm cụ thể sau:

- Đảm bảo các điều kiện cho nhà trường để thực hiện tốt các biện pháp mà đề tài này đã xây dựng.

- Tự tìm tòi, nghiên cứu để nâng cao trình độ lý luận cho bản thân về quản lý giáo dục nói chung và quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học nói riêng.

- Nâng cao chất lượng cuộc sống cho CBGV nhà trường và tạo mọi điều kiện để CBGV nhà trường được đi học tập nâng cao trình độ.

- Xây dựng nhà trường thành một tổ chức có văn hóa, một môi trường sư phạm tiên bộ, khoa học, hiện đại.